TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:195/2019/HSST
Ngày 15/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải; ông Nguyễn Đăng Thúy;

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Quản - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2019/QĐXXST- HS, ngày 01/11/2019 đối với các bị cáo:

1.Đặng Văn Đ, sinh năm 1989 (tên gọi khác: Không);

Nơi ĐKHTT: Thôn PY, xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn Ph, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Khổng Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, có 03 (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án: Có 01. Tại bản án số 109/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 25/01/2019, Đức chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 52/2014/HSST ngày 30/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 05/11/2014, Đ chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và sau đó, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. **Khổng Văn T**, sinh năm 1990 (Tên gọi khác: Không)

Nơi ĐKHKTT: Thôn PY, xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Khổng Văn M, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 86/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 24/3/2016, Tuấn chấp hành xong hình phạt tù ra trại và chấp hành xong việc nộp án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Quách Minh H, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn PL, xã CL, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Phạm Trọng Q, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn DC, xã BL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Bùi Văn A, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn A, xã CT, huyện CT, tỉnh TH.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 04/6/2019, tại thôn DS, xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã TS phối hợp với Công an xã Phù Chẩn và đồn Công an Khu công nghiệp Vsip thị xã TS tuần tra phát hiện Đặng Văn Đ, sinh năm 1989 và Khổng Văn Tuấn, sinh năm 1990 cùng HKTT: Thôn PY, xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh đi trên xe mô tô HONDA WAVE α sơn màu trắng đen bạc gắn BKS: 37K1 - 589.44 có số khung: 125FY384948, số máy: HC12E7385027 có biểu hiện nghi vấn phạm tội Trộm cắp tài sản. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe kiểm tra Đ và T không xuất trình được giấy tờ CMND và giấy tờ đăng ký xe mô tô nên tổ công tác đã tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên. Thu giữ trên xe mô tô 01 xà cầy bằng sắt ϕ 18, dài 80 cm. Thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của Đặng Văn Đ: 01 tay công hình chữ "T" có đầu chụp hình lục giác; 01 đầu vam phá khóa dài 07 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam phá khóa dài 05 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam phá khóa dài 06 cm có một đầu hình lục giác, một đầu hình chữ nhật có xẻ rãnh và 01 đầu vam phá khóa dài 04 cm có một đầu hình lục giác, một đầu 04 cạnh vát nhọn có xẻ rãnh. Đ và T cùng khai nhận do không có tiền ăn tiêu nên cả hai đã rủ nhau mang theo những đồ vật nêu trên để đi trộm cắp xe mô tô nhưng

chưa trộm cắp được thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ đồ vật và đưa các đối tượng về trụ sở Công an để làm việc.

Căn cứ vào lời khai của Đ và T nên Cơ quan điều tra Công an thị xã TS tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ và T. Quá trình khám xét, thu giữ:

+ Tại nơi ở của Đặng Văn Đ gồm: 01 tay công hình chữ T và 01 điện thoại di động có vỏ màu đen nhãn hiệu OPPO A3S bên trong có lắp 02 sim số thuê bao 0358.807.538 và 0354.057.078 .

+ Tại nơi ở của Khổng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt vỡ không lắp sim điện thoại.

Tại cơ quan điều tra Đ và T khai nhận từ ngày 14/3/2019 đến ngày 11/5/2019, Đ và T đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 99F3-2954 chở Đ mang theo bộ vam phá khóa hình chữ "T" đi từ nhà đến địa bàn thị xã TS mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đi qua một khu nhà trọ gần ao thuộc thôn DS, xã PC, thị xã TS thì phát hiện bên trong có dựng nhiều xe mô tô, cửa khu nhà trọ đang mở, không có ai để ý. Thấy điều kiện sơ hở Tuấn dừng xe đỗ bên ngoài, cách cửa vào khu nhà trọ đang mở khoảng 1,4m để cảnh giới còn Đ xuống xe một mình đi vào trong sân khu nhà trọ. Đ tiến lại gần 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α sơn màu trắng – đen - bạc, BKS 36L1-043.77. Quan sát xung quanh thấy vắng vẻ, không có người trông giữ nên Đ liền dùng vam phá khóa mang theo, phá mở ổ khóa điện. Sau khi phá mở được ổ khóa điện của xe Đ mở máy điều khiển đi về nhà Đ ở xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Còn T điều khiển xe HONDA DREAM theo sau. Khi về đến nhà Đ thì T và Đ dùng tay để tháo BKS của chiếc xe trộm cắp được sau đó vứt xuống khu vực ao gần nhà. Theo lời khai của Đ đến ngày 15/3/2019, một mình Đức mang được chiếc xe trộm cắp được đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, trú tại: Thôn TB, xã PK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh cầm cố 3.000.000 đồng. Số tiền có được, Đ cầm về chia cho T 1.500.000 đồng. Cả hai sau đó đã ăn tiêu hết số tiền này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 83/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 8 năm 2019, kết luận: *"01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng đen bạc xe đã qua sử dụng, sản xuất năm 2015 có giá trị 12.000.000 đồng*".

***Vụ thứ hai*:**

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, T tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM do Đ mượn được của anh L điều khiển chở Đ đi từ địa bàn huyện YP, tỉnh Bắc Ninh đến địa bàn thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh mục đích để tiếp tục tìm kiếm xe mô tô của người để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến địa bàn thôn DS, xã PC, thị xã TS thì phát hiện trong sân một khu nhà trọ có dựng 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA WAVE α sơn màu trắng – đen - bạc, BKS 98E1-307.96. Quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, Đức liền xuống xe tiến đến chiếc xe sử dụng vam phá khóa mang theo phá ổ khóa điện, sau đó trộm cắp được chiếc xe cả hai đi về nhà Đ ở xã DL, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Khi về đến nhà Đ thì T và Đ dùng tay để tháo BKS của xe HONDA WAVE α sau đó vứt xuống khu vực ao gần nhà. Theo lời khai của Đ đến ngày 27/3/2019, một mình Đ tiếp tục mang chiếc xe trộm cắp được của anh Q đến nhà bà Nguyễn Thị L ở Thôn TB, xã PK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền có được, Đ cầm về chia cho T 1.500.000 đồng. Cả hai sau đó đã ăn tiêu hết số tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 8 năm 2019, kết luận: *"01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng đen bạc xe đã qua sử dụng, sản xuất năm 2015 có giá trị 12.000.000 đồng*".

Vụ thứ ba:

Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2019, Đ tiếp tục giao cho T chìa khóa xe mô tô HONDA DREAM để T điều khiển xe chở Đức ngồi sau đi từ nhà đến địa bàn thị xã TS mục đích trộm cắp xe mô tô. Khi đi, Đ chuẩn bị mang theo 01 vam phá khóa hình chữ "T" gồm: Mũi vam phá khóa, tuýp lục lăng và tay công chữ "T". Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T và Đ đi đến địa bàn xã PC, thị xã TS. Tại đây, Đ và T phát hiện tại sân một khu nhà trọ có để đựng nhiều xe mô tô, cửa cổng đang mở, xung quanh vắng vẻ không có ai. Đ bảo T dừng xe đỗ bên ngoài cổng để cảnh giới còn Đ một mình đi vào bên trong sân nhà trọ. Khi vào bên trong sân, Đức tiến lại gần 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE sơn màu trắng, đen, bạc BKS 36L1-123.82. Xe đang dựng trước cửa phòng trọ số 5 đầu xe hướng vào bên trong, đuôi xe hướng ra phía ngoài cửa cổng khu nhà trọ, xe khóa cổ, không khóa càng. Sau đó Đ dùng vam phá khóa mang theo sử dụng để phá ổ khóa điện. Sau một lúc phá, Đ thấy đèn điện của xe mô tô báo sáng. Đ biết là đã phá được ổ khóa điện của xe nên Đ liền quay đầu xe dắt ra ngoài cổng rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi khỏi khu nhà trọ. T thấy vậy cũng liền điều khiển xe mô tô HONDA DREAM theo sau. Cả hai đi về nhà Đức và cùng nhau dùng tay tháo BKS 36L1-123.82 của chiếc xe trộm cắp được vứt xuống khu vực ao gần nhà. Sau đó, Đ và T lấy chiếc BKS: 37K1 – 589.44 (do Đ nhặt được từ trước) gắn lên chiếc xe mô tô HONDA WAVE trộm cắp được sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 04/6/2019, khi Đ và T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Từ Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 6 năm 2019, kết luận: *"01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đen bạc, có số khung: 125FY384948, số máy: HC12E7385027, BKS: 36L1-123.82, sản xuất 2017, đăng ký lần đầu 26.12.2017 (xe đã qua sử dụng) có giá trị là 12.000.000 đồng"*

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 176/Ctr - VKS ngày 02/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Đặng Văn Đ và Khổng Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Đặng Văn Đ và Khổng Văn T đều khai nhận : Do cả hai không có nghề nghiệp, không có việc làm và thu nhập nên có bàn nhau đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2019 đến ngày 11/5/2019 các bị cáo đã đi đến địa bàn xã PC, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh và cùng nhau thực hiện 03 hành vi trộm cắp xe máy của các bị hại là anh Quách Minh H, anh Phạm Trọng Q và anh Bùi Văn A. Sau khi trộm cắp được hai bị cáo mang xe về tháo biển vứt đi, sau đó bị cáo Đ mang đi cầm cố lấy tiền chia nhau ăn tiêu hết, còn chiếc xe của anh Bùi Văn A các bị cáo thay biển làm phương tiện đi lại thì bị công an bắt giữ. Các bị cáo thừa nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố và nhất trí với các bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thị xã Từ Sơn và xác định mình đã thực hiện hành vi như đã nêu trong bản Cáo trạng truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Khổng Văn T từ 22 đến 28 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ :

+ 01 BKS 37K1 – 589.44; 01 xà cầy bằng sắt ϕ 18, dài 80 cm; 02 tay công hình chữ "T" trong đó có có đầu chụp hình lục giác; 04 đầu vam phá khóa gồm 01 đầu dài 07 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 05 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 06 cm có một đầu hình lục giác, một đầu hình chữ nhật có xẻ rãnh và 01 đầu dài 04 cm có một đầu hình lục giác, một đầu 04 cạnh vát nhọn có xẻ rãnh đã qua sử dụng;

+Trả lại cho bị cáo Khổng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình bị nứt vỡ không lắp sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 điện thoại di động có vỏ màu đen nhãn hiệu OPPO A3S màu đen bên trong có lắp 02 sim điện thoại số 0358.807.538 và 0354.057.078 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Quách Minh H trị giá chiếc xe mô tô không thu hồi được là số tiền 12.000.000đồng, trong đó mỗi bị cáo 6.000.000 đồng; liên đới bồi thường cho anh Phạm Trọng Q trị giá chiếc xe mô tô không thu hồi được là số tiền 12.000.000đồng, trong đó mỗi bị cáo 6.000.000 đồng

Trong phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn Đ và Khổng Văn T tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ ngày14/3/2019 đến ngày 11/5/2019 Đặng Văn Đ và Khổng Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút vào trong sân của 3 khu trọ ở xã PC, thị xã TS lấy đi 03 xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Quách Minh H, anh Phạm Trọng Q và anh Bùi Văn A, với tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 36.000.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Đặng Văn Đ và Khổng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy,các bị cáo chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Xét tính chất vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm, quá trình tham gia tội phạm các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nên vụ án chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Xét vai trò tham gia tội phạm và nhân thân của từng bị cáo thì thấy. Trong vụ án này, Đặng Văn Đ là người giữ vai trò chính, quá trình thực hiện tội phạm thể hiện là người tích cực hơn Khổng Văn T, bị cáo là người trực tiếp vào lấy tài sản mang ra khỏi khu vực quản lý của chủ sở hữu, dùng nhà của gia đình làm nơi cất giấu tài sản trộm cắp, bị cáo cũng là người trực tiếp tháo biển kiểm soát xe mô tô với mục đích gây khó khăn

cho công tác điều tra và truy tìm tài sản. Đồng thời xét nhân thân của bị cáo còn thấy, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu và có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 109/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 25/01/2019, Đức chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành con người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo và bị cáo Tuấn còn bị áp dụng tình tiết " *phạm tội 02 lần trở lên*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Khổng Văn T mức độ tham gia tội phạm so với Đặng Văn Đ có phần hạn chế hơn. Quá trình tham gia tội phạm, bị cáo là người đứng ngoài cảnh giới giúp cho việc chiếm đoạt tài sản của Đ được thuận lợi, khi bị cáo Đ mang xe về nhà thì bị cáo hỗ trợ bị cáo Đức tháo biển kiểm soát xe mô tô với mục đích gây khó khăn cho công tác điều tra và truy tìm tài sản. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Vì vậy, cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tội phạm chưa bị phát giác, các bị cáo đã "*tự thú*" khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm; tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải,đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù lẽ ra với các bị cáo cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS. Song xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đới với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp là 03 chiếc xe mô tô gồm 01 xe HONDA WAVE α sơn màu trắng – đen - bạc, BKS 36L1-043.77; 01 HONDA WAVE α sơn màu trắng – đen - bạc, BKS 98E1-307.96; 01 xe nhãn hiệu HONDA WAVE sơn màu trắng, đen, bạc BKS 36L1-123.82. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô HONDA WAVE α sơn màu trắng, đen, bạc BKS 36L1-123.82 và trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn A, anh A không có yêu cầu gì đối với chiếc xe và BKS xe bị mất nên không xem xét giải quyết. Còn đối với 02 chiếc xe HONDA WAVE α sơn màu trắng – đen - bạc, BKS 36L1-043.77; 01 HONDA WAVE sơn màu trắng - đen - bạc, BKS 98E1-307.96 của anh Phạm Trọng Q và anh Quách Minh H, các bị cáo đã đem đi cầm cố chia nhau số tiền ăn tiêu hết, hai chiếc xe trên

không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra các anh yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe theo kết luận định giá tài sản. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe cho anh Quách Minh H và anh Phạm Trọng Q theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xà cầy bằng sắt ϕ 18, dài 80 cm; 02 tay công hình chữ "T" trong đó có có đầu chụp hình lục giác; 04 đầu vam phá khóa gồm 01 đầu dài 07 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 05 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 06 cm có một đầu hình lục giác, một đầu hình chữ nhật có xẻ rãnh và 01 đầu dài 04 cm có một đầu hình lục giác, một đầu 04 cạnh vát nhọn có xẻ rãnh đã qua sử dụng; 01 BKS 37K1 589.44 . Xét thấy, toàn bộ vật chứng thu giữ nêu trên là công cụ để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình bị nứt vỡ không lắp sim và chiếc điện thoại di động có vỏ màu đen nhãn hiệu OPPO A3S màu đen bên trong lắp 02 sim điện thoại số 0358.807.538 và 0354.057.078 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo T và Đ, các bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau trộm cắp tài sản. Do vậy, trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Liên quan trong 02 vụ án trộm cắp ngày 14/3/2019 và ngày 26/3/2019 có bà Nguyễn Thị L ở thôn TB, xã PK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh là người Đ khai đã cầm cố 02 chiếc xe máy trộm cắp nêu trên cho Đ vay tiền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai bà L nhưng bà L không thừa nhận việc có quen biết Đ cũng như không có việc bà nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô HONDA WAVE α nêu trên và đưa tiền cho Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đ và bà L nhưng bà L vẫn không thừa nhận. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với chiếc BKS 37K1-589.44, quá trình điều tra xác định chiếc BKS này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α sơn màu đen bạc của chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1992, trú tại: Xóm 2, xã PT, huyện NL, tỉnh NA. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với chị Tr, chị Tr trình bày: Chiếc BKS 37K1-589.44 được cấp cho xe mô tô của chị. Khoảng tháng 2/2019 trong quá trình sử dụng chiếc xe đi lại làm việc tại khu công nghiệp YP -Bắc Ninh. Chị đã làm rơi mất chiếc BKS 37K1-589-44. Sau đó, chị đã xin cấp lại BKS 37K1-589.44 và sử dụng cho đến nay. Đối với BKS mà Đ khai nhặt được, đến nay chị không có đề nghị gì, do vậy không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS 99F3-2954 mà Đức và Tuấn sử dụng làm phương tiện chở nhau đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe của anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1986, HKTT: Thôn NN, xã TN, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Do trước đó Đặng Văn Đ làm thuê tại xưởng mộc của anh Nguyễn Minh L nên Đ mượn được chiếc xe mô tô HONDA DREAM trên của anh L làm phương tiện đi lại. Sau đó đến giữa tháng 5/2019, Đ trả lại anh L chiếc xe mô tô trên và không đến xưởng của anh L làm nữa. Bản thân anh L khi cho Đ mượn xe để làm phương tiện đi lại anh không

biết việc Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Sau khi được Đ trả lại chiếc xe do thấy chiếc xe đã cũ, nát nên sau đó anh đã bán chiếc xe cho 01 người đi thu mua đồng nát không quen biết với giá 800.000 đồng. Đến nay, anh L không biết chiếc xe mô tô ở đâu, vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Minh L là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Đ và Khổng Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h,g khoản 1 Điều 52 Điều 38 BLHS; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Đặng Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Khổng Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 xà cầy bằng sắt ϕ 18, dài 80 cm; 02 tay công hình chữ "T" trong đó có có đầu chụp hình lục giác; 04 đầu vam phá khóa gồm 01 đầu dài 07 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 05 cm có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác, 01 đầu dài 06 cm có một đầu hình lục giác, một đầu hình chữ nhật có xẻ rãnh và 01 đầu dài 04 cm có một đầu hình lục giác, một đầu 04 cạnh vát nhọn có xẻ rãnh đã qua sử dụng; ; 01 BKS 37K1 – 589.44 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 10 năm 2019).

+Trả lại cho bị cáo Khổng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình bị nứt vỡ không lắp sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 điện thoại di động có vỏ màu đen nhãn hiệu OPPO A3S màu đen bên trong nắp 02 sim điện thoại số 0358.807.538 và 0354.057.078 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 582, 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là anh Quách Minh H và anh Phạm Trọng Q giá trị hai chiếc xe môtô là 24.000.000 đồng cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là 12.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 600.000đ án phí DSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã TS;
- THADS thị xã TS;
- Công an thị xã TS;
- Bị cáo; đương sự:
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hà